TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:11/2023/QĐST- HNGĐ	*N, ngày 09 tháng 03 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 402/2022/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023, giữa;

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Thu T,sinh năm 1993.
Địa chỉ: khu phố x,thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.
Bị đơn; Ông Nguyễn Ngọc D,sinh năm 1987
Địa chỉ; khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 03 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 03 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trương Thị Thu T với ông Nguyễn Ngọc D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trương Thị Thu T với ông Nguyễn Ngọc D tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*:Bà Trương Thị Thu T và ông Nguyễn Ngọc D thỏa thuận giao hai con chung tên Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 15-12-2015, Nguyễn Ngọc Yến N, sinh ngày 18-02-2021 cho bà Trương Thị Thu T tiếp tục, trực tiếp nuôi.

- *Về cấp dưỡng*: ông Nguyễn Ngọc D đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con chung hàng tháng 2.000.000đồng/tháng/ 2 con chung (mỗi người con chung hàng tháng

1.000.000đồng/1 người con chung) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

- Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 10 tháng 3 năm 2023 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi lao động được.

- Ông Nguyễn Ngọc D không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Bà Trương Thị Thu T là người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông D trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- *Về án phí*: Bà Trương Thị Thu T và ông Nguyễn Ngọc D,thoả thuận bà Trương Thị Thu T tự nguyện chịu 150.000 đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí cấp dưỡng, nhưng được tính trừ vào số tiền 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* bà T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002855 ngày 05-12-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

- Bà Trương Thị Thu T đã nộp đủ án phí.

".... Trong trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quyết định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quyết định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quyết định tại điều 30 Luật thi hành án dân sư."

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND thị trấn P;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh;.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Sửu